



ĐĂNG KÝ KINH DOANH HỢP NHẤT VÀ MỘT SỐ ĐỀ XUẤT TĂNG CƯỜNG CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH TẠI VIỆT NAM GIAI ĐOẠN HẬU WTO

PGS.TS Trần Văn Nam*

1. Quy định hiện hành về đăng ký kinh doanh và một số bất cập trong quá trình thực thi Luật Doanh nghiệp về đăng ký kinh doanh

Luật Doanh nghiệp được ban hành năm 2006 đã quy định cụ thể về thành lập doanh nghiệp và đăng ký kinh doanh. Để cụ thể hoá và hướng dẫn thực hiện Luật Doanh nghiệp, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 88/2006/NĐ-CP về đăng ký kinh doanh. Các văn bản này đã bước đầu xác lập địa vị pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đăng ký kinh doanh; quy định trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh áp dụng đối với hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp tư nhân và các loại hình công ty. Các quy định tại các nghị định này đã đơn giản hoá được thủ tục đăng ký kinh doanh, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh; giảm đáng kể chi phí và thời gian cho nhà đầu tư khi gia nhập thị trường, góp phần tạo nên sự thành công của Luật Doanh nghiệp sau hơn 6 năm thực thi.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Luật Doanh nghiệp 2006 và các văn bản dưới luật đã phát sinh một số bất cập như sau:

- Tình trạng doanh nghiệp trùng tên và có tên gây nhầm lẫn với doanh nghiệp khác trên phạm vi toàn quốc còn nhiều, có thể gây thiệt hại không đáng có cho doanh nghiệp, cho người tiêu dùng, khách hàng các bên có liên quan;

- Việc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh trong một số trường hợp bị lạm dụng, nhất là những thay đổi về vốn và ngành nghề kinh doanh đôi

* Khoa Luật, Đại học Kinh tế Quốc dân.

khi không phản ánh đúng thực chất, ảnh hưởng không tốt đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp có liên quan;

- Cơ quan đăng ký kinh doanh chưa đủ thẩm quyền và công cụ để kịp thời thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với những vi phạm đáng bị thu hồi,...

- Cá nhân, tổ chức có quan tâm đến tư cách pháp lý của doanh nghiệp cũng như người quản lý điều hành doanh nghiệp khó tiếp cận thông tin về đối tác tiềm năng thông qua cơ quan đăng ký kinh doanh. Những thông tin do bên thứ ba thu thập được về một đối tác không được xem là có giá trị pháp lý như chứng cứ hợp pháp nếu sau này có tranh chấp phải đưa ra tòa án giải quyết.

Quá trình triển khai trong thực tế về đăng ký kinh doanh của cơ quan đăng ký kinh doanh cũng đã bộc lộ một số mặt hạn chế cần được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung:

(1) Nghiệp vụ về đăng ký kinh doanh mới chỉ được thực hiện khá tốt ở phạm vi địa phương, song chưa xác lập được cơ chế cũng như các biện pháp kỹ thuật để xử lý một số nghiệp vụ đăng ký kinh doanh trên phạm vi quốc gia, đặc biệt là trong lĩnh vực đăng ký tên doanh nghiệp, xác định nhân thân người thành lập doanh nghiệp, đăng ký hoạt động cho chi nhánh, văn phòng đại diện trong mối quan hệ với công ty mẹ ở các địa phương khác nhau...

(2) Một số quy định về trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh chưa bao quát hết các tình huống thực tế như trình tự, thủ tục đăng ký giảm vốn điều lệ, thay đổi người đại diện theo pháp luật, thay đổi thành viên công ty, thay đổi trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh...

(3) Quy định chưa rõ ràng, chưa sát thực tế về trình tự, thủ tục thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong một số trường hợp như: thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo phán quyết của tòa án, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh khi cơ quan đăng ký kinh doanh cấp sai trình tự...

(4) Quy định chưa đủ tính khả thi về một số chức năng nhiệm vụ của cơ quan đăng ký kinh doanh. Luật Doanh nghiệp 2006 và Nghị định 88/2006/NĐ-CP mặc dù đã có những quy định về chức năng, nhiệm vụ của cơ quan đăng ký kinh doanh song việc triển khai trong thực tiễn còn nhiều bất cập, vướng mắc do nhận thức về cơ quan đăng ký kinh doanh còn chưa phù hợp với nguyên tắc của một nền kinh tế thị trường. Đa số các phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh còn thiếu cán bộ, chưa có cơ chế để duy trì ổn định lực lượng cán bộ, đồng thời các điều kiện vật chất, kỹ thuật cũng còn hạn chế dẫn đến chưa đáp ứng được yêu cầu công việc.

(5) Quy định về sự phối hợp công tác giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và các cơ quan quản lý nhà nước khác chưa thật rõ ràng, còn thiếu động lực vận hành

và ràng buộc trách nhiệm. Mô hình chung về hệ thống cơ quan đăng ký kinh doanh chưa hình thành rõ nét.

2. Thực trạng cơ quan đăng ký kinh doanh và mạng thông tin phục vụ đăng ký kinh doanh hiện nay ở Việt Nam

Theo quy định của pháp luật hiện hành, công tác đăng ký kinh doanh được thực hiện tại cấp tỉnh và cấp quận/huyện. Tại 64 tỉnh, phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch Đầu tư của Ủy ban Nhân dân tỉnh thực hiện đăng ký kinh doanh, trong khi ở cấp quận/huyện Phòng Kinh tế/Phòng Kế hoạch Tài chính của Ủy ban Nhân dân cấp quận/huyện thực hiện công việc này. Việc đăng ký của doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh và công ty cổ phần được thực hiện tại cấp tỉnh, còn các hộ kinh doanh cá thể đăng ký tại cấp quận/huyện. Phòng Đăng ký kinh doanh tại Bộ Kế hoạch Đầu tư thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh ở cấp Trung ương và là cơ quan tư vấn quy trình đăng ký thông qua việc dự thảo và đề xuất ban hành các nghị định và thông tư có liên quan.

Hiện tại có hai hệ thống tin học khác nhau đang được khai thác trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh; Mạng thông tin doanh nghiệp toàn quốc (NBIN), được khai trương vào năm 2001 thuộc Cục Phát triển Doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Bộ Kế hoạch Đầu tư, và một hệ thống khác tại Thành phố Hồ Chí Minh, được khai trương vào năm 1997 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh (thành phố) quản lý. Hệ thống Mạng thông tin doanh nghiệp toàn quốc được sử dụng tại 10 tỉnh thành trong khi đó Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng hệ thống riêng về đăng ký kinh doanh. Quy trình đăng ký tại 64 tỉnh thành được thực hiện thủ công hoặc sử dụng các hệ thống khác được phát triển tại chỗ. Hai hệ thống tin học hoá trên đều nhằm mục đích hỗ trợ quá trình đăng ký đồng thời là công cụ trợ giúp cho dịch vụ cung cấp thông tin về các doanh nghiệp đã đăng ký trên internet.

Mạng thông tin doanh nghiệp toàn quốc được khai trương vào năm 2001 với những mục đích:

- (1) Tự động hoá quy trình đăng ký kinh doanh;
- (2) Xây dựng một cơ sở dữ liệu quốc gia lưu trữ thông tin về tất cả các doanh nghiệp đã đăng ký tại Việt Nam;
- (3) Cung cấp một kênh tiếp cận công cộng thông qua trang mạng của Mạng Thông tin doanh nghiệp toàn quốc các thông tin hữu ích cho doanh nghiệp.

Mạng Thông tin doanh nghiệp toàn quốc hiện được cấu thành từ nhiều hợp phần khác nhau. Một cơ sở dữ liệu trung tâm đặt tại Bộ Kế hoạch Đầu tư Hà Nội lưu trữ và báo cáo các thông tin có liên quan đến tất cả các doanh nghiệp tại Việt Nam với chức năng tiên tiêu, cho phép cán bộ tại các cơ quan đăng ký kinh doanh,

các văn phòng cấp tỉnh quản lý về đăng ký kinh doanh nhập dữ liệu và quản lý quá trình đăng ký, cuối cùng gửi số liệu điện tử tới cơ sở dữ liệu trung tâm. Hệ thống hiện mới được đưa vào khai thác tại 10 tỉnh. Trang web của mạng thông tin doanh nghiệp toàn quốc⁽¹⁾ cũng cho phép tiếp cận và tải thông tin cũng như các bản khai đăng ký kinh doanh.

Việc sử dụng Mạng Thông tin doanh nghiệp toàn quốc trong quy trình đăng ký kinh doanh đã phần nào nâng cao hiệu quả và tốc độ xử lý các trường hợp đăng ký, được xem là một tiến bộ quan trọng và có lợi cho các doanh nghiệp và cá nhân kinh doanh. Trong số 10 tỉnh/thành có thể truy cập vào Mạng Thông tin doanh nghiệp toàn quốc, các bản cập nhật điện tử có thể được gửi đến Cục Phát triển Doanh nghiệp nhỏ và vừa để tải lên cơ sở dữ liệu trung tâm. Hoạt động này được thực hiện hàng tuần hoặc 2 tuần 1 lần tùy thuộc vào số lượng đăng ký mới cơ quan đăng ký kinh doanh đang xử lý. Tại 54 tỉnh/thành còn lại chưa thể truy cập được vào Mạng Thông tin doanh nghiệp toàn quốc, mà các thông tin cần thiết vẫn phải gửi tới Cục Phát triển Doanh nghiệp nhỏ và vừa nơi dữ liệu sẽ được nhập một cách thủ công vào hệ thống cơ sở dữ liệu chung.

Tuy nhiên, quy trình cập nhật thông tin về các doanh nghiệp đã đăng ký tại Việt Nam còn đang bị chậm trễ. Thông tin trong hệ thống của Thành phố Hồ Chí Minh được cập nhật theo quy trình đăng ký vì thông tin cung cấp trên trang web của Thành phố dựa trên thông tin đã đăng ký tại địa bàn một cách kịp thời. Tuy vậy, thông tin được cung cấp chỉ giới hạn trong số đăng ký tại Thành phố Hồ Chí Minh. Trong bối cảnh cả một khối lượng lớn thông tin từ 64 tỉnh/thành đang được cập nhật bằng phương pháp thủ công vào Mạng thông tin doanh nghiệp toàn quốc, chỉ có hệ thống của Thành phố Hồ Chí Minh cho phép thấy được toàn cảnh tình hình kinh doanh khu vực, tuy nhiên, chức năng này hiện lại chưa được tích hợp trong hệ thống đăng ký kinh doanh toàn quốc.

Để khắc phục nhược điểm này, Cục Phát triển Doanh nghiệp nhỏ và vừa phải được hỗ trợ một cơ chế làm việc mới, cho phép tổng hợp được tất cả các báo cáo của các tỉnh/thành phố và toàn quốc để có được bức tranh tổng thể về hoạt động kinh doanh trên mọi địa bàn trong cả nước. Mặc dù công việc này có thể giúp đóng góp vào quá trình hoạch định chính sách và xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh, nhưng tình trạng thông tin không được cập nhật đồng bộ lên *Mạng Thông tin doanh nghiệp chung* đã giới hạn độ tin cậy của công chúng vào hệ thống đăng ký kinh doanh của ta hiện nay.

3. Yêu cầu của việc xây dựng một hệ thống đăng ký kinh doanh hợp nhất toàn quốc

Một số báo cáo do UNDP và UNIDO phối hợp với Bộ Kế hoạch Đầu tư thực hiện đã nêu rõ các yêu cầu của một hệ thống đăng ký kinh doanh thống nhất như sau:

3.1. Thiết lập một mã số doanh nghiệp duy nhất (Unique ID Enterprise): việc sử dụng mã số ID riêng biệt cho một doanh nghiệp sẽ làm đơn giản hoá thủ tục

đăng ký và nâng cao chất lượng đăng ký và do vậy, sẽ giảm các chi phí giao dịch kinh doanh.

3.2. Thống nhất các mẫu biểu đăng ký/ đăng ký một cửa: việc sử dụng mẫu đơn đăng ký hợp nhất là điều kiện tiên quyết để có thể áp dụng cơ chế đăng ký một cửa. Đăng ký một cửa sẽ giảm trực tiếp gánh nặng đăng ký cho cộng đồng doanh nghiệp và sẽ cải thiện chất lượng, nâng cao hiệu quả của các thủ tục hành chính công một cách nhanh nhất.

3.3. Đơn giản hoá thủ tục: Cần giảm thiểu các yêu cầu cung cấp thông tin tới mức vừa đủ để cơ quan đăng ký có thể đi đến quyết định chấp thuận hoặc không chấp thuận đơn xin đăng ký. Các thủ tục đăng ký nên được thiết kế trên cơ sở cá nhân/doanh nghiệp nộp đơn phải chịu trách nhiệm về tính trung thực của các thông tin. Cơ quan đăng ký sẽ chỉ có trách nhiệm một cách khách quan đối với các thông tin được cung cấp một cách trung thực.

3.4. Cập nhật thông tin: Việc cập nhật thông tin đăng ký khi có sự thay đổi là cần thiết đối với chất lượng dịch vụ đăng ký. Tuy vậy, củng cố các quy định yêu cầu các doanh nghiệp phải liên tục báo cáo các thay đổi, đặc biệt là về tình trạng pháp lý và tình hình tài chính của doanh nghiệp.

3.5. Báo cáo định kỳ: nhằm cập nhật liên tục các thay đổi đối với các thông tin đăng ký ban đầu, báo cáo định kỳ cho thấy việc thực hiện nghĩa vụ và đáp ứng các yêu cầu duy trì tình trạng đăng ký của doanh nghiệp. Kinh nghiệm cho thấy nghĩa vụ báo cáo luôn phải đi đôi với các biện pháp chế tài thì mới phát huy được hiệu quả.

3.6. Tiếp cận thông tin: Việc công khai và cho phép tiếp cận rộng rãi thông tin đăng ký là yếu tố quan trọng nhất mà dịch vụ đăng ký đem lại cho cộng đồng. Đối với các thông tin cơ bản, việc tiếp cận nên được miễn phí và dễ sử dụng thông qua các phương tiện như điện thoại, fax và internet. Việc đăng ký với một cơ quan đăng ký quốc gia cần được hiểu là kênh để công khai các thông tin trong đăng ký kinh doanh.

3.7. Đăng ký điện tử: là một cơ chế trong đó việc nộp đơn và báo cáo được chấp nhận trên cơ sở chữ ký điện tử mà không cần chữ ký mực và các bản chính thể hiện trên giấy. Nộp đơn đăng ký điện tử kết hợp với chữ ký mẫu trên giấy sẽ làm tăng hiệu suất và chất lượng của các thủ tục đăng ký.

4. Giới thiệu một số cơ quan đăng ký kinh doanh điển hình tại châu Á

4.1. Cơ quan đăng ký doanh nghiệp Hồng Kông

Cơ quan đăng ký doanh nghiệp tại Hồng Kông (CR) được thành lập từ năm 1993, trực thuộc Bộ Tài chính và Kho bạc Chính phủ Hồng Kông. Đây là 1 trong 5 cơ quan hành chính ở Hồng Kông được hạch toán độc lập, tự chủ về tài chính. Các công ty bao gồm cả công ty trong nước và nước ngoài khi thành lập và hoạt động

kinh doanh đều phải đăng ký kinh doanh ở đây trừ các đối tượng là hộ kinh doanh và các doanh nghiệp tư nhân.

Đứng đầu cơ quan là Cục trưởng chịu trách nhiệm quản lý chung về mọi lĩnh vực hoạt động của cơ quan. Giúp việc Cục trưởng là 4 Phó Cục trưởng trong đó có Phó Cục trưởng Cố vấn Pháp luật về Đăng ký chịu trách nhiệm điều hành các hoạt động liên quan đến dịch vụ pháp lý và trực tiếp phụ trách điều hành Ban Dịch vụ Pháp lý. Phó Cục trưởng về Đăng ký phụ trách điều hành các hoạt động về đăng ký kinh doanh, hướng dẫn chính sách chung và điều phối các hoạt động về đăng ký kinh doanh, trực tiếp phụ trách một số ban như Ban Dịch vụ Khách hàng, Ban Thực thi và Thành lập Công ty, Ban Truy cập Cộng đồng, Ban Đăng ký và Ban Dịch vụ Hỗ trợ chung.

Tính đến năm 2007, tổng số nhân viên của Cơ quan đăng ký công ty là 343 người trong đó 307 người trong biên chế còn lại 36 người là nhân viên hợp đồng. Con số này đã giảm so với 396 người năm 2004 do những yêu cầu mới trong kế hoạch nguồn nhân lực.

Là 1 trong 5 cơ quan hành chính của Hồng Kông, cơ quan đăng ký công ty Hồng Kông hoạt động với các chức năng khác nhau, cụ thể như sau:

- Tổ chức thực hiện việc đăng ký kinh doanh, đăng ký giải thể cho các loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần bao gồm cả trong nước và nước ngoài. Cơ quan đăng ký công ty Hồng Kông không thực hiện việc đăng ký kinh doanh cho các loại hình doanh nghiệp như doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh và hộ kinh doanh.

- Cung cấp dịch vụ truy cập tra cứu thông tin cho cộng đồng thông qua các chi nhánh của Cơ quan đăng ký công ty Hồng Kông và thông qua hệ thống mạng máy tính.

- Giám sát việc thực thi pháp luật trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh.

- Tham vấn cho Chính phủ về chính sách, các vấn đề về pháp lý liên quan đến Luật Công ty và một số vấn đề khác liên quan đến doanh nghiệp

Theo cơ quan đăng ký công ty Hồng Kông, trong năm 2004 - 2005, tổng số công ty được thành lập là 66.466, trung bình có khoảng 5.539 công ty được thành lập một tháng. Việc ra đời của mô hình công ty một thành viên vào ngày 13 tháng 2 năm 2004 và sự đơn giản hoá các thủ tục thành lập đã có tác dụng thúc đẩy hoạt động thành lập công ty tại Hồng Kông. Tổng số hồ sơ các loại mà Cơ quan Đăng ký Công ty đã nhận là 1.624.230 hồ sơ, như vậy trung bình có 6.038 hồ sơ đăng ký nhận được mỗi ngày. Các hồ sơ đăng ký tại đây bao gồm: điều lệ hoạt động của công ty, thông báo bổ nhiệm hoặc thay đổi giám đốc và thư ký công ty, thông báo về địa điểm trụ sở chính đã đăng ký và báo cáo về tài chính hàng năm.

Biểu 1. Số liệu các doanh nghiệp được thành lập từ 2002 đến 2007 tại Hồng Kông⁽²⁾

| Loại Công ty/năm | 2002 | 2003 | 2004 | 2005 | 2006 | 2007 |
|------------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|
| Công ty cổ phần | 6,922 | 7,171 | 7,562 | 7,912 | 8,376 | 9052 |
| Công ty trách nhiệm hữu hạn | 496,189 | 490,235 | 511,418 | 541,320 | 583,568 | 645,986 |
| Tổng số công ty được đăng ký | 503,111 | 497,406 | 518,980 | 549,232 | 591,944 | 655,038 |

Các công ty đều phải tự chịu trách nhiệm từ việc gửi nội dung hồ sơ cho đến việc gửi báo cáo tài chính thường niên, danh sách thành viên sáng lập... Cơ quan đăng ký công ty sẽ gửi thông báo phạt tới các công ty nào không chấp hành nghiêm chỉnh việc gửi báo cáo thường niên

Về dịch vụ cung cấp thông tin, trước đây, chức năng chính của dịch vụ truy cập thông tin là cung cấp các bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các mẫu đơn đăng ký kinh doanh hoặc mẫu hồ sơ. Hiện tại, một hệ thống mới mang tên Dịch vụ tra cứu thông tin trên mạng đã đi vào hoạt động. Đây là dịch vụ miễn phí khi khách hàng truy cập tìm kiếm thông tin về các công ty. Khách hàng có thể sử dụng dịch vụ này khi vào trang web của Trung tâm truy cập tự động của cơ quan này. Hầu hết các kết quả tìm kiếm đều có thể tải về hoặc xem trực tuyến. Đây là một dịch vụ có tính tiện ích cao vì nó giúp khách hàng tiết kiệm thời gian và chi phí, ngoài ra dịch vụ này hoạt động 24/24 giờ và trong suốt 7 ngày do đó người truy cập có thể tìm kiếm thông tin với các phương tiện internet thông thường. Những thông tin mà khách hàng thường xuyên truy cập để tìm hiểu là: tên công ty, hình ảnh về các tài liệu của công ty và các thông tin chi tiết về công ty như giám đốc, địa điểm kinh doanh, cơ cấu vốn, cổ phần... Ngoài ra, các dịch vụ khác mà cơ quan này đang cung cấp cho khách hàng đó là dịch vụ hỏi đáp trực tuyến và giải quyết khiếu nại.

Hệ thống thông tin hợp nhất về đăng ký công ty (ICRIS) đã chính thức đi vào hoạt động ngày 28/2/2005. Theo đó, tất cả các hồ sơ, tài liệu mà các công ty chuyển đến đều được mã số hoá và lưu dưới dạng các file ảnh. Khách hàng cũng có thể sử dụng dịch vụ tìm kiếm thông tin trực tuyến về các thông tin của các doanh nghiệp tại hơn 80 triệu trang dữ liệu được lưu dưới dạng các file ảnh. Xem thêm tại trang web <http://www.cr.gov.hk/en/about/development.htm>.

Hiện thông tin về đăng ký kinh doanh được Cơ quan Đăng ký Công ty cung cấp miễn phí cho các cơ quan khác thuộc Chính phủ, chủ yếu là các thông tin cơ bản về doanh nghiệp như tên, địa chỉ công ty, ngành nghề kinh doanh... Các thông tin khác chi tiết hơn thì các cơ quan có nhu cầu đều phải trả phí và có thể trả trước hoặc trả sau.

4.2. Cơ quan đăng ký doanh nghiệp Malaysia

Ủy ban Doanh nghiệp Malaysia (được thành lập trên cơ sở sát nhập hai cơ quan là Cơ quan Đăng ký Công ty và Cơ quan Đăng ký Doanh nghiệp) là cơ quan quản lý trực thuộc Bộ Nội thương và Tiêu dùng của Malaysia. Cơ quan này đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo quá trình thành lập và đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp thông qua việc thực thi những điều khoản đã được Chính phủ quy định về việc minh bạch hoá các thông tin về doanh nghiệp.

Từ ngày 1/3/2005, cơ cấu tổ chức mới của Ủy ban Doanh nghiệp Malaysia đã được xây dựng lại, theo đó, đứng đầu Ủy ban là một Ban Điều hành gồm 6 thành viên đến từ khu vực nhà nước và khu vực tư nhân. Trong Ban Điều hành này có một người giữ chức Chủ tịch, có chức năng quản lý trực tiếp các hoạt động của Ủy ban Doanh nghiệp. Tiếp theo là 3 trợ lý của Chủ tịch phụ trách các phòng khác nhau, cụ thể như sau:

- Phòng Điều hành chung: bao gồm các đơn vị như: kế hoạch và phát triển, quản lý hồ sơ, dịch vụ kinh doanh và công ty, dịch vụ thông tin và phát triển doanh nghiệp...

- Phòng Nguồn lực chung: bao gồm các đơn vị như tài chính kế toán, nhân lực, quản lý và điều hành...

- Phòng Thực thi pháp luật: bao gồm các đơn vị như pháp lý, khởi tố và giải quyết tranh chấp, thi hành luật ...

Các doanh nghiệp khi tiến hành kinh doanh đều phải đăng ký kinh doanh tại Ủy ban Doanh nghiệp Malaysia. Các thủ tục đăng ký kinh doanh tại đây được quy định cụ thể như sau:

- Doanh nghiệp đến đăng ký phải tìm và chọn tên cho doanh nghiệp của mình. Việc truy cập và tìm tên cho doanh nghiệp được tiến hành qua mạng. Doanh nghiệp sẽ có được kết quả tìm kiếm trong một ngày làm việc

- Đồng thời với việc tìm tên, doanh nghiệp phải điền đầy đủ các thông tin vào mẫu đơn theo quy định, bao gồm các thông tin sau: thông tin cụ thể về người nộp hồ sơ, ngày đăng cáo bạch thành lập doanh nghiệp, chi nhánh của doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh.

- Ngoài việc kê khai đầy đủ thông tin theo đúng quy định, doanh nghiệp còn phải nộp thêm những tài liệu sau: điều lệ của công ty, bản cam kết của giám đốc công ty, bản cam kết của thư ký công ty, lệ phí đăng ký tùy thuộc vào mức vốn điều lệ.

Sau khi doanh nghiệp hoàn thành các thủ tục cần thiết, Ủy ban Doanh nghiệp sẽ cấp cho họ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo mẫu đã quy định tùy thuộc vào loại hình doanh nghiệp.

Sau khi được thành lập và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các doanh nghiệp vẫn phải nộp các báo cáo về tài chính hàng năm theo quy định của Bộ luật về Công ty năm 1965 và phải thông báo đăng ký lại với cơ quan đăng ký kinh doanh nếu có bất kỳ sự thay đổi nào liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Ngoài ra, những vấn đề khác của doanh nghiệp như chấm dứt hoạt động cũng phải thông báo và làm thủ tục theo mẫu đơn đã được quy định.

Việc tính phí đối với hoạt động đăng ký kinh doanh được thực hiện trên máy tính. Mức phí cụ thể là: 30 Ringit (RM) nếu đăng ký sử dụng tên riêng và 60 RM nếu đăng ký sử dụng tên thương mại. Thông tin ban đầu về hồ sơ và mức phí nộp được in lại lên góc phải phía trên của mỗi hồ sơ, sau đó toàn bộ được chuyển về cho bộ phận nhập dữ liệu. Nếu hồ sơ có sai sót thì đó là do lỗi từ phía các doanh nghiệp và sẽ bị trả lại, doanh nghiệp không được hoàn phí đã nộp.

Về dịch vụ truy cập thông tin, tại Ủy ban Doanh nghiệp của Malaysia, cá nhân hay tổ chức có nhu cầu muốn tìm kiếm thông tin liên quan đến doanh nghiệp đều có thể tiếp cận và truy cập. Với cơ sở dữ liệu lưu trữ khá đầy đủ các thông tin về đăng ký kinh doanh của các doanh nghiệp, khách hàng có thể tự tra cứu những thông tin từ cơ bản đến chi tiết về một doanh nghiệp. Một điểm đặc biệt đối với dịch vụ này đó là khách hàng có thể tìm kiếm và in ra những trang thông tin cần thiết kể cả bảng kê khai, báo cáo tài chính cũng như những thông tin chi tiết về cá nhân hoặc chủ doanh nghiệp. Lệ phí cho dịch vụ này tại đây là 10 RM đối với một doanh nghiệp mà khách hàng có nhu cầu tra cứu.

Vì các mã số ID (Identity) cấp cho các doanh nghiệp tại các cơ quan khác nhau nên việc thống nhất sử dụng một mã số chung cho các doanh nghiệp tại Malaysia còn phức tạp. Nếu muốn xây dựng một hệ thống thông tin chung trong đó các doanh nghiệp sử dụng chung một mã số thì các cơ quan đó phải cơ cấu lại và tìm giải pháp tích hợp các dữ liệu của từng hệ thống. Hơn thế nữa, mục đích sử dụng mã số cho các doanh nghiệp tại các cơ quan là khác nhau nên việc thống nhất mã số vẫn còn khó khăn.

5. Một số ý kiến và đề xuất nhằm thiết lập, hoàn thiện hệ thống đăng ký kinh doanh hợp nhất tại Việt Nam

Như đã đề cập, tại Hồng Kông mô hình xây dựng cơ quan đăng ký kinh doanh hoạt động như một đơn vị sự nghiệp có thu. Mọi hoạt động của cơ quan đăng ký tại Hồng Kông đều được đảm bảo từ các nguồn tự thu, tự chi. Khách hàng chủ yếu của cơ quan này là các công ty muốn đăng ký thành lập và các cá nhân hoặc tổ chức có nhu cầu tìm kiếm thông tin về doanh nghiệp. Với quan điểm phục vụ người dân, Hồng Kông đã xây dựng Hệ thống thông tin hợp nhất về

đăng ký công ty nhằm hỗ trợ cho các chức năng hoạt động, trên thực tế hệ thống này đã bước đầu phát huy vai trò của nó trong việc xây dựng một cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp và cho phép tiếp cận thông tin một cách nhanh chóng. Đây được coi là một bước tin học hoá trong công tác đăng ký kinh doanh tại Hồng Kông. Tuy nhiên hiện nay, tại Hồng Kông chưa cho phép triển khai đồng loạt các công ty đăng ký thành lập qua mạng, đây cũng là mục tiêu mà cơ quan này đang hướng tới trên cơ sở Hệ thống thông tin hợp nhất về đăng ký công ty hiện hành.

Công tác đăng ký kinh doanh tại Malaysia đã được tin học hoá với sự hình thành của hệ thống các cơ sở dữ liệu đầy đủ về doanh nghiệp. Hơn thế nữa, việc các thông tin về tài chính, các khoản lỗ và lãi của doanh nghiệp đều có thể được minh bạch và công khai, đây là một điểm khác biệt so với các dịch vụ tìm kiếm thông tin tại các cơ quan đăng ký kinh doanh tại Hồng Kông.

Trên cơ sở những kinh nghiệm đã được tiếp thu tại các cơ quan ở Hồng Kông và Malaysia và những điều kiện hiện tại của hệ thống đăng ký kinh doanh nói riêng và các thủ tục đăng ký gia nhập thị trường của doanh nghiệp nói chung, một vấn đề cần được chú trọng tới đó là vi tính hoá và hình thành cơ sở dữ liệu một cách đầy đủ và chính xác kết hợp với việc nghiên cứu những hệ thống thông tin đã được xây dựng từ trước để hình thành giải pháp thống nhất cơ sở dữ liệu chung.

Mục đích chủ yếu của cải cách đăng ký kinh doanh là tuân thủ quy trình đăng ký một cửa, đó là việc nộp hồ sơ đăng ký tới một địa chỉ/cơ quan khi đăng ký doanh nghiệp, cũng như khi đăng ký thuế, thống kê, và giấy phép sử dụng con dấu. Để làm được điều này cần phải có một số thủ tục nội bộ liên quan đến các cơ quan cùng phối hợp với nhau. Một điều kiện thiết yếu của hệ thống đăng ký thống nhất là tất cả các thông tin đăng ký phải được lưu trữ trong một cơ sở dữ liệu trung tâm. Đây là yếu tố cần thiết để hệ thống đăng ký có thể hoạt động tốt: tính chất đáng tin cậy của hệ thống đăng ký đảm bảo một nguồn thông tin có giá trị. Điều này cũng có nghĩa là mọi tài liệu của Hệ thống Đăng ký doanh nghiệp quốc gia phải có giá trị như một nguồn thông tin duy nhất, có hiệu lực pháp lý về doanh nghiệp, là lý do tại sao bên thứ ba có thể tin tưởng vào những tài liệu do cơ quan đăng ký kinh doanh cung cấp từ cơ sở dữ liệu thống nhất này.

Tại Việt Nam, để hỗ trợ các cơ quan đăng ký kinh doanh xây dựng mẫu đăng ký kinh doanh thống nhất, cần tận dụng tối đa sự hỗ trợ của các nhà tài trợ quốc tế như Dự án giữa Tổ chức Phát triển Công nghiệp Liên hiệp quốc (UNIDO) và Chính phủ Việt Nam phục vụ Chương trình “Đổi mới công tác đăng ký kinh doanh toàn quốc” đã được triển khai thực hiện với Giai đoạn I từ năm 2007: “Huy động nguồn lực và triển khai đổi mới công tác đăng ký kinh doanh”. Mẫu đăng ký thống nhất là một yếu tố quan trọng trong đăng ký một cửa, sẽ được sử dụng cho đăng ký kinh doanh lần đầu, sửa đổi và đình chỉ hoạt động tất cả các loại hình doanh nghiệp, đăng ký mã số thuế và con dấu của doanh nghiệp, cũng như khai

báo các dữ liệu cơ bản của doanh nghiệp với cơ quan thống kê. Các thông tin đã đăng ký tại cơ quan đăng ký kinh doanh sẽ không phải điền lại tại cơ quan cho phép khắc dấu và cấp mã số thuế. Số mẫu đăng ký giảm xuống chỉ còn một mẫu. Kinh nghiệm từ các nước tiên tiến minh chứng rằng việc cải cách theo hướng này sẽ giúp giảm thiểu cơ bản những sai sót trong việc điền mẫu đăng ký và trong việc xử lý đơn của cơ quan đăng ký một cách nhanh chóng, hiệu quả.

Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT/BKH-BTC-BCA đã hướng dẫn cơ chế phối hợp giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng ký con dấu với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp năm 2006. Tuy nhiên, thực tế đòi hỏi phải xây dựng một phần mềm áp dụng chung cho cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan cấp mã số thuế cũng như cơ chế chia sẻ thông tin giữa hai hệ thống cơ quan này để cùng nhau phục vụ tốt hơn các doanh nghiệp. Mặt khác, nếu áp dụng một mã số thuế như Thông tư 05 quy định sẽ nảy sinh vấn đề giải quyết như thế nào đối với cơ sở dữ liệu riêng của hệ thống cơ quan đăng ký kinh doanh đã tạo lập được từ trước đến nay? Vấn đề này chưa thể giải quyết được nếu chỉ căn cứ vào Thông tư liên tịch trên. Cơ chế phối hợp thực thi hiệu quả giữa các cơ quan quản lý nhà nước sẽ đảm bảo sự thành công của việc xây dựng một hệ thống đăng ký kinh doanh hợp nhất có lợi cho tất cả các doanh nghiệp cũng như các bên liên quan.

Về tổng thể, hệ thống phần mềm về đăng ký kinh doanh sẽ được xây dựng thống nhất trong phạm vi cả nước, bao gồm công tác đăng ký kinh doanh và việc tiếp cận các thông tin về đăng ký kinh doanh trên toàn quốc. Để đảm bảo có được các kỹ thuật mới nhất và đạt chất lượng tốt nhất, hệ thống đăng ký cần được xây dựng áp dụng các chuẩn mực mở, và nên dựa vào thiết kế kiến trúc hướng về cung cấp các dịch vụ cho cộng đồng doanh nghiệp và các bên có quan tâm.

Cơ sở hạ tầng của hệ thống đăng ký kinh doanh toàn quốc bao gồm các hệ thống địa phương và hệ thống trung ương cần được liên lạc qua Internet. Cần áp dụng các biện pháp an toàn, bảo mật thích hợp để bảo vệ các hệ thống trung ương và địa phương khỏi các hành vi truy cập trái phép và thay đổi số liệu nhằm thực hiện những mục đích phi pháp. Việc truy cập và dịch vụ đăng ký kinh doanh phải dựa trên các quyền truy cập hợp lệ thông qua một số biện pháp truyền thống như cung cấp tên người sử dụng và mật khẩu, hoặc là xác thực thông qua dịch vụ PKI. Các hệ thống địa phương phải được xây dựng trên các máy tính nối mạng với hệ thống để có thể tổng hợp được dữ liệu. Các máy tính và máy in đó phải được lắp đặt tại các phòng đăng ký kinh doanh để đáp ứng nhu cầu thường xuyên của địa phương. Hệ thống tại trung ương phải có năng lực và các biện pháp an ninh để đảm bảo tính sẵn sàng cao và chống mất dữ liệu trong đó bao gồm cả phần mềm đăng ký và các cơ sở dữ liệu liên quan.

Trong cơ chế đăng ký kinh doanh mới, bên có nhu cầu đăng ký sẽ nộp đơn đăng ký kinh doanh cho phòng đăng ký kinh doanh qua mạng hoặc nộp đơn đăng

ký bằng đường bưu điện hoặc các phương thức khác. Văn phòng đăng ký sẽ kiểm tra xem các chứng từ có đầy đủ và hợp lệ không. Các thông tin, số liệu khai trong đơn được nhập vào trong cơ sở dữ liệu trung tâm và hệ thống sẽ cho một mã số riêng cho đơn xin đó. Sau đó hệ thống sẽ kiểm tra xem tên đăng ký có bị trùng lặp hay giả mạo hay không và thông báo kết quả. Nhân viên phòng đăng ký kinh doanh sẽ kiểm tra tính hợp pháp của các chứng từ và tên được doanh nghiệp lựa chọn và chuẩn bị các thủ tục phục vụ cho đăng ký viên quyết định phê duyệt hoặc từ chối đăng ký. Người nộp đơn sẽ được thông báo bằng thư nếu đơn bị từ chối đăng ký, trong thư có nêu rõ các lý do từ chối. Trong trường hợp đơn được chuẩn thuận, Giấy Đăng ký kinh doanh sẽ được gửi đến cho người/doanh nghiệp nộp đơn và kết quả được thông báo bằng nhiều cách, (qua mạng thông tin điện tử, bằng điện thoại, trực tiếp gửi...). Tất cả các tài liệu đăng ký và các bản in này đều được lưu trữ trong hệ thống cơ sở dữ liệu đăng ký kinh doanh.

Kết luận

Đối với các doanh nghiệp, thuận lợi gia nhập thị trường và dễ dàng tìm kiếm thông tin về các đối tác tiềm năng là một trong các yếu tố quan trọng để tăng cường năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập⁽³⁾. Mặc dù nước ta đã có các thay đổi căn bản trên, việc xem xét mô hình đăng ký kinh doanh hợp nhất của một số nước châu Á đi tiên phong về lĩnh vực này cho phép Việt Nam có những bước đi hiệu quả hơn về cải cách hành chính phục vụ cộng đồng doanh nghiệp.

Cần cụ thể hoá hơn nữa cơ chế phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh, cấp mã số thuế và khắc dấu với tinh thần và nội dung cơ bản là: rà soát, loại bỏ những khâu công việc, thủ tục bất hợp lý, giảm bớt những loại giấy tờ không cần thiết. Đây là một biểu hiện của sự quyết tâm trong việc hợp lý hoá các khâu tổ chức thực hiện đối với các loại thủ tục trên theo nguyên tắc “một cửa”, phối hợp liên thông giữa các cơ quan, rút ngắn tối đa thời gian giải quyết các công việc cho người đăng ký kinh doanh để gia nhập thị trường, trong đó có một bộ phận quan trọng là các nhà đầu tư nước ngoài đang hướng tới Việt Nam như một thị trường đầy tiềm năng giai đoạn hậu gia nhập WTO.

CHÚ THÍCH

(1) Xem thêm tại (www.business.gov.vn)

(2) Nguồn: http://www.cr.gov.hk/en/statistics/statistics_01.htm

(3) Ngày 29/7/2008, Bộ Kế hoạch Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Công an đã ban hành Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT/BKH-BTC-BCA hướng dẫn cơ chế phối hợp giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng ký con dấu với doanh nghiệp thành lập, hoạt

động theo Luật Doanh nghiệp. Thông tư này hướng dẫn quy trình mới cho phép thời gian giải quyết đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế chỉ còn 5 ngày. Trong thời hạn tối đa 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế cho doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế chi nhánh, văn phòng đại diện. Khi đến nhận con dấu và giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu tại cơ quan công an, đại diện doanh nghiệp nộp bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động và đăng ký thuế và xuất trình Giấy chứng minh thư nhân dân cho cơ quan công an. Đây là một bước tiến mới về cơ chế một cửa đối với các doanh nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] J. Olaisen và H. Olderbakk, *Báo cáo tổng kết, Cơ cấu trợ giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa cấp quốc gia và cấp tỉnh*, UNIDO/MPI, tháng 5/2006.
- [2] Báo cáo về *Xây dựng năng lực cho phát triển Doanh nghiệp vừa và nhỏ*, Bộ Kế hoạch Đầu tư, nhóm tư vấn Copenhagen, tháng 1/2006.
- [3] *Các hệ thống thông tin của Mạng thông tin doanh nghiệp toàn quốc và Cục Phát triển Doanh nghiệp vừa và nhỏ*, Báo cáo công tác tháng 12/2004.
- [4] Trần Văn Nam, *Tạo dựng một khuôn khổ pháp lý đảm bảo cho sự phát triển bền vững của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam*, Kỷ yếu HTQT về DNNVV Việt Nam, Chương trình DIREG, tại Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh ngày 02/12/2005, trang 91.
- [5] Trần Văn Nam, “Xây dựng hệ thống Đăng ký kinh doanh thống nhất nhằm thực thi hiệu quả Luật Doanh nghiệp 2005”, tạp chí *Kinh tế & Phát triển*, số 109, năm 2006.
- [6] Trần Văn Nam; “Mô hình đăng ký kinh doanh hợp nhất, kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam”, tạp chí *Phát triển Kinh tế*; số 216, năm 2008.
- [7] <http://www.cr.gov.hk/en>
- [8] Companies Commission of Malaysia (CCM) website at <http://www.companies.com.my/>
- [9] The Malaysian Government’s official portal at <http://www.gov.my/MyGov/BI/Directory/Business/BusinessByLifeCycle/StartBusiness/RegisteringYourBusiness/>
- [10] <http://www.vietnamtradepoint.com/vie> truy cập ngày 12/ 4//2006 lúc 20:58:56
- [11] Cục Doanh nghiệp vừa và nhỏ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và UNIDO; *Cải cách Đăng ký kinh doanh Việt Nam: Khung pháp lý về Đăng ký kinh doanh*, Báo cáo dự án TE/VIE/03/001, TF/VIE/04/001 & TF/VIE/06/002, 2007.